



**TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
KHÓA XVI**

1. Họ và tên thường dùng: **VŨ HỒNG VĂN**
2. Họ và tên khai sinh: **VŨ HỒNG VĂN**
Các bí danh/tên gọi khác (nếu có): Không.
3. Ngày, tháng, năm sinh: 03/02/1976. 4. Giới tính: Nam.
5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác.
6. Nơi đăng ký khai sinh: Xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
7. Quê quán: Xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
8. Nơi đăng ký thường trú: Số 8, ngách 219/27 Lâm Du, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội.
Nơi ở hiện nay: Số 8, ngách 219/27 Lâm Du, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội.
9. Số Căn cước: 033***666. Ngày cấp: 23/01/2021.
Cơ quan cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội, Bộ Công an.
10. Dân tộc: Kinh. 11. Tôn giáo: Không.
12. Trình độ:
 - Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông.
 - Chuyên môn, nghiệp vụ: Tiến sĩ Luật, Cử nhân Điều tra tội phạm xâm phạm Quốc gia.
 - Học vị: Tiến sĩ. Học hàm: Không.
 - Lý luận chính trị: Cao cấp. - Ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ B2.
13. Nghề nghiệp hiện nay: Cán bộ.
14. Chức vụ:
 - Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy quân sự tỉnh, Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai.
 - Chức vụ trong Đảng, đoàn thể: Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy quân sự tỉnh, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai.
15. Nơi công tác: Tỉnh ủy Đồng Nai.

16. Ngày vào Đảng: 05/3/2005.

- Ngày chính thức: 05/3/2006.

- Số thẻ đảng viên: 033***666

- Chức vụ trong Đảng: Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy quân sự tỉnh, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai.

- Ngày ra khỏi Đảng (nếu có): Không.

- Lý do ra khỏi Đảng: Không.

17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể khác:

- Tên tổ chức đoàn thể: Không.

- Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể: Không.

18. Tình trạng sức khỏe: Tốt.

19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: 01 Huân chương Quân công hạng Nhì; 01 Huân chương Quân công hạng Ba; 02 Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng Ba; 03 Huân chương Chiến công hạng Nhất; 01 Huân chương Chiến công hạng Nhì; 02 Huân chương Chiến công hạng Ba; 01 Chiến sĩ thi đua Toàn quốc; 03 Chiến sĩ thi đua toàn lực lượng Công an nhân dân; Huy chương chiến sỹ vẻ vang Nhất, Nhì, Ba và 01 Bằng khen Thủ tướng Chính phủ.

20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích.

21. Là đại biểu Quốc hội khóa (nếu có): Khóa XV.

22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có): Không.

23. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Chức danh, chức vụ, cấp bậc, đơn vị công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 3/1995 đến tháng 12/2009	Chiến sĩ, Cán bộ Cục Cảnh sát Bảo vệ và Hỗ trợ tư pháp, Tổng cục Cảnh sát, Bộ Công an.
Từ tháng 01/2010 đến tháng 8/2010	Cán bộ Phòng Tổ chức cán bộ, Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Bộ Công an.
Từ tháng 9/2010 đến tháng 8/2012	Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Bộ Công an.
Từ tháng 9/2012 đến tháng 9/2013	Ủy viên Đảng ủy, Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Bộ Công an.
Từ tháng 10/2013 đến tháng 3/2014	Ủy viên Đảng ủy, Phó Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Bộ Công an.
Từ tháng 4/2014 đến tháng 8/2014	Ủy viên Thường vụ Đảng ủy, Phó Chính ủy Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Bộ Công an.
Từ tháng 9/2014 đến tháng 12/2014	Ủy viên Thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Phó Chính ủy kiêm Cục trưởng Cục Chính trị, Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Bộ Công an.

Thời gian	Chức danh, chức vụ, cấp bậc, đơn vị công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 01/2015 đến tháng 6/2018	Ủy viên Thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Phó Chính ủy Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Bộ Công an.
Từ tháng 7/2018 đến tháng 11/2019	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk nhiệm kỳ 2015-2020, Bí thư Đảng ủy, Đại tá, Giám đốc Công an tỉnh Đắk Lắk.
Từ tháng 11/2019 đến tháng 6/2022	Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai nhiệm kỳ 2015-2020 và nhiệm kỳ 2020-2025.
Từ tháng 5/2021 đến nay	Đại biểu Quốc hội khóa XV.
Từ tháng 7/2022 đến tháng 10/2023	Bí thư Đảng ủy, Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ, Bộ Công an.
Từ tháng 10/2023 đến tháng 7/2024	Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII.
Từ tháng 8/2024 đến tháng 01/2025	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương.
Từ tháng 01/2025 đến ngày 21/01/2026	Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai; Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh (từ tháng 02/2025); Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai (từ tháng 3/2025).
Từ ngày 22/01/2026 đến nay	Ủy ban Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai; Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh; Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai.

Đồng Nai, ngày 01 tháng 02 năm 2026

Ký tên

(Đã ký)

Vũ Hồng Văn